TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 09-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2017/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 508/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1993;

Cư trú tại: Ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

Cư trú tại: Ấp D, xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh ngày 11/8/2015. Quá trình chung sống, chị và anh Nguyễn Văn T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ khi chị sinh con đến nay, nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, lo lắng chăm sóc vợ con. Ngoài ra

còn mâu thuẫn về kinh tế, mọi việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình đều do chị gánh vác, anh T thường xuyên uống rượu và không chăm chỉ làm việc, không có công việc, thu nhập để phụ giúp chị chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi nhau. Chị có khuyên giải cho anh T để giữ gìn hạnh phúc gia đình và nói cha mẹ anh T về mâu thuẫn trên nhưng cha mẹ anh T không có ý kiến và cũng không hòa giải. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh T không gặp chị để thăm nom, phụ giúp chị chăm sóc con chung. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 31/10/2016. Hiện nay cháu N đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi cháu N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng anh T vắng mặt tại nơi cư trú, không xác định được địa chỉ nơi cư trú hiện nay và không rõ thời điểm anh T trở về nên không thể tiến hành làm việc lấy lời khai, hòa giải.

Tại phiên tòa, chị T vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 31/10/2016 cho chị T nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn với anh T vì anh T không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, lo lắng chăm sóc, giúp đỡ, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn thể hiện: Chị T và anh T có thời gian sống ly thân dài từ năm 2016 đến nay. Trong quá trình sống ly thân, chị T đã 02 lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T nhưng đều rút đơn để cho anh T cơ hội sửa chữa nhưng anh T không thay đổi, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình, nuôi dạy con, điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh T đã trầm trọng, kéo dài nhiều năm, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh T.

[3] Về con chung: Chị T, anh T có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 31/10/2016. Xét thấy cháu N dưới 36 tháng tuổi, do đó giao cháu N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo lợi ích của con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Kim T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng N, sinh ngày 31/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Kim T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004675 ngày 26/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Kim T, anh Nguyễn Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)